

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 22/9/2020  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Không

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1026/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 1090/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; ĐKKHKT: Tổ Trường Chinh 2, phường Q, quận K, thành phố H; (Có mặt tại phiên tòa).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph; ĐKKHKT: Tổ Trường Chinh 2, phường Q, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2020, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hương trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2008 tại UBND phường Q, quận K, thành phố H. Trước khi kết hôn chị H và anh Ph được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Ph tại Tổ Trường Chinh 2, phường Q, quận K, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, đánh nhau, mặc dù đã

được hai bên gia đình, công an phường khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có hai con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/5/2009 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/4/2015. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn M đến khi con trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Minh C cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải, bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị H có đăng ký kết hôn 19/5/2008 tại UBND phường Q, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 753 Trường Chinh, phường Q, quận K, thành phố H, đến khoảng năm 2014 vợ chồng chuyển về ở tại địa chỉ số 3/46 Đường Đ, phường Q, quận K, thành phố H. Thời gian đầu vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn không lớn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh Ph không đồng ý ly hôn, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, anh Ph đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có hai con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/5/2009 và Nguyễn Minh , sinh ngày 07/4/2015. Khi ly hôn anh Ph nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh C đến khi con đủ 18 tuổi; giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh A đến khi con đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị của cháu Nguyễn Minh C đã thể hiện nguyện vọng của cháu C là được ở với bố là Nguyễn Văn Ph.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều do các đương sự cung cấp; Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ; vụ án không thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H không tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 03 tháng 6 năm 2020 chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph; bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph, trú tại: Tổ Trường Chinh 2, phường Q, quận K, thành phố H. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành

phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 19/5/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị H và anh Ph đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và xảy ra xô xát mặc dù đã được hai bên gia đình, công an phường hoà giải nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph vẫn không cải thiện được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph không đồng ý ly hôn chị H; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph. Chứng tỏ tình cảm của chị H đối với anh Ph không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Ph phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có hai con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/5/2009 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/4/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Ph đã thống nhất thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là giao cho anh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh C đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh A đến khi con đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này của anh Ph và chị H là phù hợp pháp luật, phù hợp thực tế và nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh C cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có hai con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/5/2009 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/4/2015. Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh A đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn

Minh C đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Ph có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015027 ngày 17/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Qu, K, HP.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Chính**

**Nguyễn Công Biên**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Hóa**

**Vũ Văn Lầy**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

